

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Vũ Gia Đình và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/6/1969; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 12/12; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị Nh (đã chết); có vợ là Vũ Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bản án số: 31/2007/HSST ngày 22/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2015; chấp hành xong án phí và phần dân sự ngày 29/10/2007; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2018, Nguyễn Văn H mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng với giá 330.000.000đ, bằng hình thức trả góp, vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) chi nhánh Hà Nội, Đ ký chính chủ, BKS 88A-204.76. Do chiếc xe nêu trên đang thế chấp tại Ngân hàng TPBank (nơi cho vay tiền) nên giấy Đ ký gốc của xe ô tô Ngân hàng quản lý và bàn giao cho H 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng có thể hiện thông tin giấy Đ ký xe ô tô BKS 88A-

204.76 mang tên Nguyễn Văn H để phục vụ việc đi lại. H sử dụng xe ô tô kinh doanh dịch vụ taxi. Ngày 15/8/2019, trong lúc đợi khách đi taxi, H ngồi uống nước tại quán nước khu vực đường tránh thành phố V (không nhớ tên quán, địa chỉ cụ thể) và gặp 1 nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện, người này tự nhận có thể làm được giấy tờ giả. Do đang cần tiền tiêu xài cá nhân, H nảy sinh ý định thuê nam thanh niên làm giả giấy Đ ký xe ô tô của H để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đã bảo người này làm cho H 01 giấy Đ ký xe ô tô, người thanh niên đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá của 01 giấy Đ ký xe giả là 3.000.000đ. Thỏa thuận xong, H đưa cho người thanh niên trên giấy biên nhận thế chấp xe ô tô của Ngân hàng TPBank, người này dùng điện thoại di động chụp lại để lấy thông tin rồi trả lại Giấy biên nhận thế chấp cho H và hẹn 1 tuần sau sẽ đến tại quán nước trả giấy Đ ký xe giả cho H. Một tuần sau, H đến địa điểm quán nước gặp nam thanh niên, người này đưa cho H 01 giấy Đ ký xe giả, sau khi kiểm tra thấy các thông tin trùng khớp với các thông tin trong Giấy Đ ký xe thật, H trả số tiền 3.000.000đ rồi cắt giấy Đ ký xe.

Khoảng 10 giờ ngày 26/8/2019, H một mình điều khiển xe ô tô BKS 88A-204.67 đem theo giấy Đ ký xe giả đến cửa hàng cầm đồ NT tại số 49, phường N, thành phố V để cầm cố Đ ký xe lấy tiền tiêu xài. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Văn Đ là nhân viên của cửa hàng cầm đồ và đặt vấn đề vay số tiền 70.000.000đ, để lại Đ ký xe ô tô của H làm tin. Anh Đ yêu cầu được kiểm tra giấy tờ, H đưa cho anh Đ 01 giấy Đ ký xe mà H thuê làm giả và 01 giấy Đ kiểm, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 sổ hộ khẩu, 01 căn cước công dân (đều là giấy tờ thật). Anh Đ kiểm tra các giấy tờ, nghi ngờ Đ ký xe là giả nên đã báo cho Cơ quan công an đến kiểm tra, lập biên bản sự việc, tạm giữ của H 01 chứng nhận Đ ký xe ô tô số 037339 (niêm phong, ký hiệu A1); 01 ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 88A-204.67; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 sổ hộ khẩu số 630161940; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy biên nhận thế chấp số 88A-204.76/TTKDTRAIS của Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng đồng đã cũ.

Tại bản Kết luận giám định số 2080 ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Chứng nhận Đ ký xe ô tô trên có in nội dung: số 037339, biển số Đ ký: 88A-204.76, mang tên chủ xe Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/5/2018 gửi giám định (ký hiệu A1) là giả.*

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSNDTPVY ngày 19/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị N xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 88A-204.76, mang tên chủ xe Nguyễn Văn H là tài sản chung của vợ chồng chị chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Người làm chứng là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản sự việc, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản sự việc, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 88A-204.76; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 Sổ hộ khẩu số 630161940; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy biên nhận thế chấp số 88A-204.76/TTKDTRAIS của Ngân hàng TPBank chi nhánh Hà Nội; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J4 cho Nguyễn Văn H là hợp pháp; tịch thu, tiêu hủy 01 giấy Đ ký xe ô tô BKS 88A-204.76 giả mang tên Nguyễn Văn H.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản sự việc, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Sau khi Nguyễn Văn H thuê người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) làm 01 Đ ký xe ô tô BKS 88A-204.76 giả mang tên Nguyễn Văn H. Khoảng 10 giờ ngày 26/8/2019, tại Cửa hàng cầm đồ NT, địa chỉ tại số 49, phường N, thành phố V, Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô BKS 88A-204.76 giả mang tên Nguyễn Văn H thực hiện hành vi làm thủ tục thế chấp để vay tiền của Cửa hàng cầm đồ NT thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 341 BLHS năm 2015:

"1. Người nào ... sử dụng ... giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm."

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 02 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của

Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bảo vệ sự an toàn của con dấu và các tài liệu, giấy tờ trên cũng chính là bảo đảm sự hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ này.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số: 31/2007/HSST ngày 22/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương nên cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phạt bị cáo hình phạt tù một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người nam giới theo bị cáo H khai nhận gặp tại quán nước, đã tiếp nhận thông tin, làm giấy Đ ký xe ô tô giả bán cho H, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, BKS 88A-204.76; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 sổ hộ khẩu số 630161940; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy biên nhận thế chấp số 88A-204.76/TTKDTRAIS của Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội là tài sản của bị cáo H và vợ là chị Vũ Thị N. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 là tài sản của bị cáo H dùng liên lạc với bạn bè, người thân, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định, trả lại chiếc xe ô tô, điện thoại nêu trên và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là hợp pháp.

Đối với 01 Giấy Đ ký xe ô tô BKS 88A-204.76 mang tên Nguyễn Văn H (giấy tờ giả) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 Giấy Đ ký xe ô tô BKS 88A-204.76 giả mang tên Nguyễn Văn H (*Đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 12/02/2020*).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi